TÒA ÁN NHÂN DÂN	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
QUẬN CẨM LỆ - TP. ĐÀ NẴNG	**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 315/2021/QĐST-HNGĐ	*Cẩm Lệ, ngày 16 tháng 11 năm 2021*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN CẨM LỆ, THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG

Căn cứ Điều 212, Điều 213 và Điều 397 của Bộ Luật tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 55 Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 245/2021/TLST-HNGĐ ngày 18 tháng 10 năm 2021 về việc *"Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, con chung"* gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

- Ông Trần Trọng Ng, sinh năm: 1993. Địa chỉ: Số 342/33 đường H, tổ 68, phường H, quận L, thành phố Đà Nẵng.

- Bà Nguyễn Thị Mai L, sinh năm: 1991. Địa chỉ: Số 60 đường C, tổ 56, phường H, quận C, thành phố Đà Nẵng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về quan hệ hôn nhân: Ông Trần Trọng Ng và bà Nguyễn Thị Mai L kết hôn với nhau vào năm 2021 có đăng ký kết hôn tại UBND phường H, quận L, thành phố Đà Nẵng (theo Giấy chứng nhận kết hôn số 20/2021 ngày 03/3/2021). Hôn nhân trên cơ sở tự nguyện. Đây là hôn nhân hợp pháp, được pháp luật công nhận và bảo vệ. Sau khi kết hôn, ông Ng và bà L sống tại số nhà 60 đường C, tổ 56, phường H, quận C, thành phố Đà Nẵng. Trong quá trình chung sống đến tháng 6 năm 2021 ông bà phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do tính tình và quan điểm sống không hợp,vợ chồng không có trách nhiệm với nhau dẫn đến vợ chồng hay xảy ra cãi vã, mâu thuẫn vợ chồng đã được hai bên gia đình hòa giải nhiều lần nhưng không có kết quả. Xét thấy, ông Trần Trọng Ng và bà Nguyễn Thị Mai L đã thật sự tự nguyện ly hôn, mâu thuẫn giữa ông Ng và bà L đã đến mức trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được, hôn nhân không tồn tại trên thực tế nên cần áp dụng Điều 55 của Luật hôn nhân và gia đình chấp nhận đơn yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn của ông bà.

[2] Về con chung: Ông Trần Trọng Ng và bà Nguyễn Thị Mai L xác nhận vợ chồng không có con chung.

[3] Về tài sản chung: Tự thỏa thuận không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[3] Về nợ chung: Không có.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1.Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Ông Trần Trọng Ng và bà Nguyễn Thị Mai L thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Ông Trần Trọng Ng và bà Nguyễn Thị Mai L xác nhận không có con chung.

- Về tài sản chung: Ông Trần Trọng Ng và bà Nguyễn Thị Mai L tự thỏa thuận không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về nợ chung: Ông Trần Trọng Ng và bà Nguyễn Thị Mai L xác nhận không có nợ chung.

2.Về lệ phí Tòa án: Lệ phí Hôn nhân gia đình sơ thẩm là 300.000 đồng ông Trần Trọng Ng và bà Nguyễn Thị Mai L tự nguyện chịu, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí ông Trần Trọng Ng và bà Nguyễn Thị Mai L đã nộp là 300.000 đồng theo biên lai thu số 0001531 ngày 18 tháng 10 năm 2021 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Cẩm Lệ, thành phố Đà Nẵng. Ông Trần Trọng Ng và bà Nguyễn Thị Mai L đã nộp đủ lệ phí Hôn nhân gia đình sơ thẩm.

3.Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Viện KSND quận Cẩm Lệ;
- UBND phường H;
- Chi cục THADS quận Cẩm Lệ
- Các đương sự;
- Lưu Hồ sơ.

THẨM PHÁN

Nguyễn Thị Lệ Hằng